

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phù Mỹ, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu cải táng xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 và Quyết định số 3918/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 1612/UBND-KT ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch 02 Khu cải táng phục vụ Khu công nghiệp Phù Mỹ và các dự án lân cận;

Căn cứ Quyết định số 9691/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND huyện Phù Mỹ về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ;

Theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 108/TTr-BQL ngày 14/5/2025; ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1236/SXD-QHKT ngày 28/4/2025 và đề nghị của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị huyện tại Tờ trình số 77/TTr-KTHTĐT ngày 15/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô diện tích quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch thuộc xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ; có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp : Đất đất lâm nghiệp và tuyến đường BTXM hiện hữu;
- Phía Nam giáp : Suối hiện trạng;
- Phía Đông giáp : Tuyến đường theo QHC xây dựng xã Mỹ An;
- Phía Tây giáp : Đất lâm nghiệp.

Tổng diện tích lập quy hoạch 14,75 ha.

3. Tính chất, chức năng và mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Quy hoạch xây dựng Khu cải táng để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ và các dự án lân cận, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Số TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Số mộ
I	Đất khu cải táng		147.500,0	100,0	
1	Đất mai táng		76.714,10	52,01	13.673
1.1	Đất mộ hiện trạng	MHT	832,19		
1.2	Đất mộ cải táng loại 1 (1,0x1,5m) (Hài cốt đã phân hủy hoàn toàn)	CT1	37.802,28		8.309
1.3	Đất mộ cải táng loại 2 (1,25x2,4m) (Hài cốt chưa phân hủy hoàn toàn)	CT2	38.079,65		5.364
2	Đất HTKT và công trình phụ trợ		70.785,88	47,99	
2.1	Đất khu nhà hương khói	KHK	88,63	0,06	
2.2	Đất khu nhà quản trang	KQT	34,00	0,02	
2.3	Đất khu thu gom chất thải rắn	TGR	290,14	0,20	
2.4	Đất cây xanh, mặt nước		37.091,93	25,15	
-	<i>Đất cây xanh cảnh quan</i>		4.895,74		
-	<i>Đất cây xanh cách ly</i>		26.255,66		
-	<i>Đất mặt nước</i>		5.940,53		
2.5	Đất giao thông		32.893,18	22,30	
-	<i>Đất đường giao thông trục chính</i>		18.865,56	12,8	
-	<i>Đất đường giao thông nội bộ</i>		11.073,11		
-	<i>Đất bãi đỗ xe</i>		2.954,51		
2.6	Đất Taluy		388,00	0,26	
II	Đường kết nối vào khu cải táng		4.371,28	BQL Khu kinh tế đề xuất đầu tư mở rộng tuyến đường dẫn vào Khu cải táng để phục vụ người dân	

5. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Không gian kiến trúc cảnh quan của đồ án được tổ chức như sau:

- Khu nhà quản trang, nhà hương khói và bãi đỗ xe được tổ chức tại phía Đông dự án và điểm đầu Tuyến đường trung tâm khu cải táng, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận.

- Các khu mộ cải táng loại 1 có kích thước 1,0x1,5m (hài cốt đã phân hủy hoàn toàn) được bố trí phía Đông; khu mộ cải táng loại 2 có kích thước 1,25x2,4m (hài cốt chưa phân hủy hoàn toàn) bố trí phía Tây khu cải táng; các khu mộ hiện trạng nằm xen kẽ với các khu mộ cải táng được giữ lại theo đúng nguyện vọng của người dân địa phương.

- Các khu cây xanh cảnh quan và bãi đỗ xe được tổ chức xen kẽ với các khu mộ để tạo cảnh quan môi trường vi khí hậu cho khu cải táng, kết hợp với các dải cây xanh cách ly xung quanh ranh giới dự án đảm bảo khoảng cách về môi trường với các khu dân cư lân cận.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. San nền

- Thiết kế san nền theo hướng cân bằng đào đắp tại chỗ, cao độ thiết kế đảm bảo thoát nước cho khu cải táng và các khu vực lân cận. Hướng dốc chính từ Tây sang Đông.

- Cao độ san nền cao nhất + 31,0m, thấp nhất + 18,50m.

6.2. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được tổ chức riêng biệt với hệ thống thoát nước thải và tự chảy. Nước mưa các khu vực được thu gom như sau:

+ Lưu vực sườn núi phía Tây Bắc và Tây Nam khu cải táng được thu gom theo tuyến mương hở bố trí dọc theo ranh giới phía Tây và phía Bắc dự án; đồng thời cải tạo, nâng cấp các tuyến mương hiện trạng, thu gom nước từ khu vực phía Tây sang phía Đông, thoát về suối hiện trạng (phía Đông dự án).

+ Trong các khu chức năng của dự án được thu gom theo các tuyến mương hộp có đan đáy được bố trí dọc theo các đường nội bộ, dẫn về các tuyến mương cải tạo và thoát ra suối.

6.3. Giao thông

- *Giao thông đối ngoại:* Quy hoạch xây dựng tuyến đường trục chính (lộ giới 09m); đồng thời nâng cấp tuyến đường BTXM hiện trạng phía Bắc Nhà văn hóa thôn Thuận Đạo, kết nối vào Tuyến đường tỉnh lộ (ĐT.639) phía Đông dự án.

- *Giao thông nội bộ:* Quy hoạch xây dựng các đường nội bộ có bề rộng từ (02 – 12)m, kết nối các khu chức năng và các khu mộ. Kết cấu mặt đường BTXM.

6.4. Cấp nước: Nguồn nước cấp cho Khu cải táng đầu nối từ đường ống cấp nước dọc theo tuyến đường ĐT.639 thuộc dự án Cấp nước các xã ven biển huyện Phù Mỹ (đang thi công xây dựng). Tổng nhu cầu sử dụng nước khoảng 41,76m³/ngày.đêm.

6.5. Cấp điện

- Nguồn điện đầu nối từ tuyến điện dây 22kV hiện hữu chạy dọc tuyến đường ĐT.639; Vị trí đầu nối cách khu cải táng khoảng 305m.

- Tổng công suất cấp điện cho dự án khoảng 19,55kW.

- Xây dựng 01 trạm biến áp công suất 50kVA cấp điện chiếu sáng và sinh hoạt tại nhà quản trang; Hệ thống điện chiếu sáng phục vụ dự án đi nổi.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Nước thải sinh hoạt được thiết kế đi riêng với thoát nước nước mưa, thu gom và xử lý theo hồ sơ môi trường được duyệt.

- Chất thải rắn của dự án được thu gom, phân loại và lưu chứa tạm tại các điểm tập kết chất thải rắn trong phạm vi dự án, hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

7. Quy định quản lý: Kèm theo đồ án quy hoạch.

Điều 2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch, đưa mốc giới ra ngoài thực địa, gửi hồ sơ đến các cơ quan liên quan để lưu trữ, phối hợp quản lý và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Nông nghiệp và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Mỹ An; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT, cuongnd.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lịch